

Số 144/QĐ- THAS

An Sơn, ngày 8 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH AN SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2024";

Theo đề nghị của nhân viên kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện số liệu dự toán ngân sách của trường TH An Sơn Quý II năm 2024 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai : Niêm yết công khai từ ngày 17/2024, công khai trên cổng thông tin điện tử ns-thanson.haiduong.edu.vn.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ văn phòng, Kế toán trưởng TH An Sơn và cán bộ, nhân viên có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu VT.



Nguyễn Xuân Hạnh



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Ước thực hiện quý II năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|--|-------------|-------------------------------|-------------------------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| I | Số thu phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 1 | Chi sự nghiệp..... | | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | | | | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 1,247,190 | 1,289,480 | 103.4% | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 1,247,190 | 1,289,480 | 103.4% | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở | | | | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | | | | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 1,247,190 | 1,289,480 | 103.4% | |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 1,247,190 | 1,289,480 | 103.4% | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |